

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03-12-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 317/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thúy H, nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn CB, huyện CH, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Oh Kwan S, nơi cư trú: 391 G, N I, Hàn Quốc; vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Thúy H trình bày:

Chị kết hôn với anh Oh Kwan S trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 19/5/2008 và có ghi chú tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 30/6/2008. Quá trình chung sống của vợ chồng không có hạnh phúc do chị và Oh Kwan S bất đồng với nhau về

ngôn ngữ, phong tục tập quán. Sự bất đồng quan điểm ngày càng trở lên nghiêm trọng, chị trở về Việt Nam sinh sống từ năm 2009. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi, không liên lạc với nhau. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với Oh Kwan S để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung: Chị và anh Oh Kwan S không có con chung, không có tài sản chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn anh Oh Kwan S:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc ủy thác thông qua Bộ Tư pháp. Ngày 19 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được Công văn số 1049/CH-BTP ngày 10/5/2021 của Bộ Tư pháp về việc Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Oh Kwan S. Ngày 25/10/2021, TAND thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 2989/BTP-PLQT ngày 19/10/2021 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp với nội dung: Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với đương sự anh Oh Kwan S thể hiện: Hồ sơ tổng đạt ủy thác không thể thực hiện được với lý do tổng đạt không thành với giấy chứng nhận đính kèm (không rõ người nhận). Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy H không thể cung cấp được tên hay địa chỉ nào khác của bị đơn anh Oh Kwan S. Tòa án đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, niêm yết tại Trụ sở của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và **đã thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng** đối với anh Oh Kwan S.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến và không có sự thay đổi nội dung tại đơn khởi kiện và bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 288, điểm b khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Trần Thị

Thúy H ly hôn với anh Oh Kwan S; về con chung, tài sản chung: Không giải quyết về con chung, tài sản chung giữa chị Trần Thị Thúy H và anh Oh Kwan S; về án phí dân sự sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp: Chị Trần Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy H đang sinh sống tại Hải Phòng, bị đơn anh Oh Kwan S là người nước ngoài và sinh sống tại Hàn Quốc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành thực hiện các biện pháp thông báo đối với anh Oh Kwan S theo đúng quy định theo khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Oh Kwan S vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228; **điểm b khoản 5 Điều 477, điểm c khoản 6 Điều 477** BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Trần Thị Thúy H kết hôn với anh Oh Kwan S tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 19/5/2008 và có ghi chú tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 30/6/2008, theo Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có hạnh phúc do sự bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán nên chị H đã trở về Việt Nam sinh sống từ năm 2009 cho đến nay. Chị H và anh Oh Kwan S không liên lạc và sống ly thân trong khoảng thời gian dài. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Trần Thị Thúy H và anh Oh Kwan S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Trần Thị Thúy H.

[4] Về con chung, tài sản chung: Chị Trần Thị Thúy H xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung. Tuy nhiên, do việc thực hiện ủy thác đối với anh Oh Kwan S không có kết quả, anh Oh Kwan S không có ý kiến về con

chung, tài sản chung. Mặt khác chị H không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp:

[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị Thúy H được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5.2] Phí ủy thác tư pháp: Chị Trần Thị Thúy H là nguyên đơn nên phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy H được ly hôn anh Oh Kwan S.

2. Về con chung, tài sản chung: Chị Trần Thị Thúy H xác nhận không có con chung, không có tài sản chung với anh Oh Kwan S và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự và phí ủy thác tư pháp: Chị Trần Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0018751 ngày 05 tháng 02 năm 2021 và 200.000 đồng tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu số 0019246 ngày 09 tháng 02 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Thúy H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị Thúy H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Oh Kwan S (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền